

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 15-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lộc;
- Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 330/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1986, tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi ở hiện nay: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1994, tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

bị bắt tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

3. Đỗ Ngọc T2, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1997, tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân T3 và bà Hồ Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/01/2025, bị Chủ tịch UBND huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc bầu cua tôm cá gà nai được, thua bằng tiền” bằng hình thức phạt tiền, theo Quyết định số 15/QĐ-XPHC; bị bắt tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

4. Trần Đăng D, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1992, tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng M1 và bà Phạm Thị T4; có vợ (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/5/2012, bị Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 28/2012/HSST. Ngày 05/7/2017, bị Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 09 (Chín) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 27/2017/HSST. Ngày 20/3/2019, bị Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 02/2019/HSST; bị bắt tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

5. Hồ Văn T5, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1997, tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Phước L1 và bà Trần Thị Đ1; có vợ và 01 người con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

6. Trần Văn N, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1994, tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C1 và bà Đặng Thị H; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm

2024; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/11/2024, bị Chủ tịch UBND huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” bằng hình thức phạt tiền, theo Quyết định số 10224/QĐ-XPHC; bị bắt tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

7. Trương Triệu H1, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1996, tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm muối; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C2 (đã chết) và bà Trần Thị Thu Đ2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

8. Hồ Xuân Q, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1997, tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân L2 và bà Nguyễn Thị Kim C3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/12/2024, Trần Đăng D điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số kiểm soát 77M6-0224, màu đỏ (xe này do ông Nguyễn Đình T6, trú tại thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định làm chủ sở hữu) chở Trương Triệu H1 đi qua khu vực xã M, huyện P để chơi, câu cá. Trong lúc chơi, câu cá D và H1 có gặp Đỗ Ngọc T2 và ngồi nói chuyện, rủ nhau tối gặp uống cà phê. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc ngồi uống cà phê D, H1 và Ngọc T2 cùng rủ nhau đến nhà Nguyễn Văn L chơi và nhậu.

Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, D chở H1 đi bằng xe mô tô nêu trên còn một mình Đỗ Ngọc T2 chạy xe đạp điện hiệu Katashi màu đỏ đen (không gắn biển kiểm soát, xe này của bà Hồ Thị P - mẹ T2) đến nhà L. Trên đường đi, Đỗ Ngọc T2 ghé một tiệm tạm hóa ở khu vực gần cầu Đ mua 02 bộ bầu cua (mỗi bộ gồm 03 hột hình lập phương được làm bằng xốp bên ngoài có dán giấy in hình 06 con vật: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và một bàn giấy hình chữ nhật có in hình 06 con vật tương ứng như trên) với giá 10.000 đồng (tức mỗi bộ 5.000 đồng) rồi mang đến nhà L. Khi đến nhà L thì D, H1, Đỗ Ngọc T2 gặp Hồ Văn T5, Hồ Xuân Q đang ngồi ở phòng khách còn Huỳnh Thị M2

(vợ của L) cùng 02 con nhỏ ở phía sau, không có L ở nhà. Sau đó, Nguyễn Văn T một mình chạy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển số kiểm soát 77D1-151.13 (xe của T làm chủ sở hữu) đến nhà L, vào ngồi chơi cùng cả nhóm. Tại đây, cả nhóm góp tiền lại rồi đưa cho Đỗ Ngọc T2 đi mua bia, môi, thuốc lá,... và ngồi nhậu ở phòng khách nhà L. Trước đó, Đỗ Ngọc T2 biết L đang đi cùng với Trần Văn N nên có gọi cho N, nói N và L về nhà L nhậu, L, N đồng ý.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 17/12/2024, trong lúc nhậu, do buồn chán và trước đó đã mua bộ bầu cua nên Đỗ Ngọc T2 cầm lấy ra, cả nhóm thấy vậy rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức bầu, cua, tôm, cá, gà, nai thắng thua bằng tiền. Cả nhóm giao ước cầm cái xoay vòng, số tiền đặt không được quá 400.000 đồng trên một lượt chơi. Khi đó, T bắt đầu cầm bộ đĩa, thau để cầm cái (lắc), D, H1, Văn T5, Ngọc T2, Q tham gia chơi, đặt tiền cược. Chơi được một vài ván thì L, N về đến nhà L, thấy nhóm đang vừa chơi, vừa nhậu nên cùng vào nhậu và tham gia đặt cược cùng với cả nhóm. Ngoài việc tham gia đặt cược, L còn đi lại, quan sát và đứng cảnh giới cho nhóm trong quá trình chơi. Riêng M2 và các con đã vào phòng, đóng cửa lại đi ngủ trước thời điểm nhóm đánh bạc.

Đến lúc 01 giờ 00 phút ngày 18/12/2024, Công an huyện P phối hợp Công an xã M kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Trần Đăng D, Hồ Văn T5, Trương Triệu H1, Đỗ Ngọc T2, Nguyễn Văn T, Hồ Xuân Q, Trần Văn N đang đánh bạc dưới hình thức bầu, cua, tôm, cá, gà, nai thắng thua bằng tiền. Tiến hành thu giữ trên bàn bầu cua số tiền 2.200.000 đồng, thu giữ trên người của Trần Đăng D số tiền 5.900.000 đồng, Trần Văn N số tiền 8.500.000 đồng, Trương Triệu H1 số tiền 4.500.000 đồng và Nguyễn Văn T số tiền 60.000 đồng, riêng Hồ Văn T5, Đỗ Ngọc T2, Hồ Xuân Q không có tiền. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 21.160.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang, Nguyễn Văn L đã bỏ chạy khỏi hiện trường, đến chiều ngày 18/12/2024, Nguyễn Văn L ra đầu thú tại Công an huyện P.

Từ thời điểm bắt đầu chơi đến khi bị bắt quả tang, chỉ có T cầm cái chứ chưa xoay vòng cho ai. Cả nhóm đều không xác định được đã chơi bao nhiêu ván, thắng thua cụ thể từng ván như thế nào. Tuy nhiên, căn cứ vào số tiền các đối tượng mang theo sử dụng để đánh bạc, số tiền còn lại khi thu giữ tại thời điểm bắt quả tang, xác định số tiền thua, thắng bạc của từng người, cụ thể: Trần Đăng D sử dụng 9.500.000 đồng để đánh bạc, còn 5.900.000 đồng, xác định D thua bạc 3.600.000 đồng; Nguyễn Văn T sử dụng 3.260.000 đồng để đánh bạc, còn 60.000 đồng, xác định T thua bạc 3.200.000 đồng; Hồ Văn T5 sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, còn 330.000 đồng, tuy nhiên lúc Công an bắt quả tang đã ném vào chiếu bạc, xác định Hồ Văn T5 thua bạc 270.000 đồng; Đỗ Ngọc T2 sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, đã thua bạc hết 50.000 đồng; Hồ Xuân Q sử dụng 550.000 đồng để đánh bạc, đã thua bạc hết 550.000 đồng; Nguyễn Văn L sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, đã thua bạc

hết 100.000 đồng; Trần Văn N sử dụng 5.500.000 đồng để đánh bạc, số tiền thu giữ là 8.500.000 đồng, xác định N thắng bạc 3.000.000 đồng; Trương Triệu H1 sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, số tiền thu giữ là 4.500.000 đồng, xác định H1 thắng bạc 2.900.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ: Tổng số tiền mà các bị can sử dụng để đánh bạc là 21.160.000 (*Hai mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn*) đồng. Cơ quan điều tra đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện P tại Ngân hàng B chi nhánh huyện P, theo biên lai số 28290675 đề ngày 31/12/2024; 06 (*Sáu*) hột hình lập phương có kích thước cạnh giống nhau (2,5x2,5x2,5) cm được làm bằng xốp, bên ngoài từng mặt có dán giấy in hình 06 con vật: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (*Một*) bàn bầu cua bằng giấy có in hình con gà, bầu, tôm, cua và bị rách một góc vị trí cá và nai; 01 (*Một*) đĩa bằng nhựa mặt màu trắng đường kính 35 cm, ở giữa có khoét một lỗ trống; 01 (*Một*) đĩa bằng kim loại màu xám, đường kính 18 cm; 01 (*Một*) thau bằng kim loại đường kính 17 cm, cao 5 cm, đã bị móp; 01 (*Một*) thau bằng kim loại đường kính 30cm, cao 8cm, dưới đáy thau có in nổi chữ “DESIGN GERMANY”; 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 77D1-151.13; 01 (*Một*) xe đạp điện hiệu KATASHI màu đỏ đen, số máy C48V350W220700047 (không gắn biển kiểm soát); 01 (*Một*) xe mô tô hiệu Honda VISON màu xanh đen biển số 77D1-656.88; 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển số 77M6-0224.

Xử lý vật chứng: Ngày 18/02/2025 và ngày 19/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số kiểm soát 77D1-151.13; 01 (*Một*) xe đạp điện hiệu KATASHI màu đỏ đen, số máy C48V350W220700047; 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển số kiểm soát 77M6-0224; 01 (*Một*) xe mô tô hiệu Honda VISON màu xanh đen biển số kiểm soát 77D1-656.88 cho các chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSPM ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Trần Đăng D, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Trần Đăng D, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo Đỗ Ngọc T2 thừa nhận là người chuẩn bị công cụ là bộ bầu cua tôm cá gà nai và là người khởi xướng; bị cáo L còn có hành vi đi lại, quan sát và đứng canh giới cho nhóm trong quá trình đánh bạc.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L, số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T2, số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đăng D từ 06 đến 09 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn T5, số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N, số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Triệu H1, số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Xuân Q, số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 21.160.000 đồng.

Tịch thu, tiêu huỷ: 06 (sáu) hột hình lập phương có kích thước cạnh giống nhau (2,5x2,5x2,5)cm được làm bằng xốp, bên ngoài từng mặt có dán giấy in hình 06 con vật: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) bàn bầu cua bằng giấy có in hình con gà, bầu, tôm, cua và bị rách một góc vị trí cá và nai; 01 (một) đĩa bằng nhựa mặt màu trắng đường kính 35cm, ở giữa có khoét một lỗ trống; 01 (một) đĩa bằng kim loại màu xám, đường kính 18cm; 01 (một) thau bằng kim loại đường kính 17cm, cao 5cm, đã bị móp; 01 (một) thau bằng kim loại đường kính 30cm, cao 8cm, dưới đáy thau có in nổi chữ "DESIGN GERMANY";

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét

xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Trần Đăng D, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2024 đến rạng sáng ngày 18/12/2024, tại nhà ở của Nguyễn Văn L thuộc thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Trần Đăng D, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q có hành vi đánh bạc dưới hình thức “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 21.160.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn L đánh bạc với số tiền 100.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T đánh bạc với số tiền 3.260.000 đồng, bị cáo Đỗ Ngọc T2 đánh bạc với số tiền 50.000 đồng, bị cáo Trần Đăng D đánh bạc với số tiền 9.500.000 đồng, bị cáo Trần Văn N đánh bạc với số tiền 5.500.000 đồng; bị cáo Hồ Văn T5 đánh bạc với số tiền 600.000 đồng, bị cáo Trương Triệu H1 đánh bạc với số tiền 1.600.000 đồng, bị cáo Hồ Xuân Q đánh bạc với số tiền 550.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Trần Đăng D, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q vẫn ý thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền bị Nhà nước cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Trần Đăng D, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số: 22/CT-VKSPM ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây nên một tệ nạn xã hội, thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, cướp....

Do đó, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời để đấu tranh rắn đẽ, phòng ngừa chung cho những kẻ có hành vi tương tự.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, có 08 bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không mang tính chất có tổ chức. Bị cáo Đỗ Ngọc T2 là người chuẩn bị công cụ phạm tội, là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và có hành vi đi lại, quan sát và đứng canh giới cho nhóm trong quá trình đánh bạc; các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Đăng D, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q cùng tiếp nhận ý chí và cùng tham gia thực hiện tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Trần Đăng D thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn L tự nguyện ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng:

[6.1] Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt các bị cáo cũng có thể giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới.

[6.2] Bị cáo Trần Đăng D mặt dù có nhân thân xấu, nhưng sau khi chấp hành xong bản án từ ngày 04/02/2021 đến ngày 17/12/2024 bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương; bị cáo phạm tội do bộc phát, ham vui, rủ rê của bạn bè. Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo để thể hiện tính khoan hồng

của pháp luật và cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã xử phạt hình phạt chính là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với bị cáo Nguyễn Văn L ngoài việc thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo còn thực hiện hành vi cảnh giới cho các bị cáo khác đánh bạc và sử dụng nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo không có hưởng lợi gì trong việc này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với hành vi này của bị cáo là phù hợp. Đối với bà Huỳnh Thị M2 (vợ của bị cáo L), thời điểm các bị cáo đánh bạc, bà M2 không biết, không thu lợi gì, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

[9.1] Số tiền 21.160.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.2] 06 (sáu) hột hình lập phương có kích thước cạnh giống nhau (2,5x2,5x2,5)cm được làm bằng xốp, bên ngoài từng mặt có dán giấy in hình 06 con vật: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) bàn bầu cua bằng giấy có in hình con gà, bầu, tôm, cua và bị rách một góc vị trí cá và nai; 01 (một) đĩa bằng nhựa mặt màu trắng đường kính 35cm, ở giữa có khoét một lỗ trống; 01 (một) đĩa bằng kim loại màu xám, đường kính 18cm; 01 (một) thau bằng kim loại đường kính 17cm, cao 5cm, đã bị móp; 01 (một) thau bằng kim loại đường kính 30cm, cao 8cm, dưới đáy thau có in nổi chữ "DESIGN GERMANY". Đây là công cụ, phương tiện phạm tội và vật không có giá trị, nên tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Trần Đăng D, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên:

[10.1] Về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận;

[10.2] Về đề nghị hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Trần Đăng D, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận;

[10.3] Về đề nghị hình phạt đối với bị cáo Trần Đăng D có phần nghiêm khắc, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Trần Đăng D;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Trần Đăng D, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q, phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L, số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T2, số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc T2 phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Xử phạt bị cáo Trần Đăng D, số tiền 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng.

Buộc bị cáo Trần Đăng D phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.5. Xử phạt bị cáo Hồ Văn T5, số tiền 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu*) đồng.

Buộc bị cáo Hồ Văn T5 phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.6. Xử phạt bị cáo Trần Văn N, số tiền 35.000.000 (*Ba mươi lăm triệu*) đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Trương Triệu H1, số tiền 35.000.000 (*Ba mươi lăm triệu*) đồng.

Buộc bị cáo Trương Triệu H1 phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Hồ Xuân Q, số tiền 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu*) đồng.

Buộc bị cáo Hồ Xuân Q phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 21.160.000 (*Hai mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn*) đồng;

3.2. Tịch thu, tiêu huỷ: 06 (*sáu*) hột hình lập phương có kích thước cạnh giống nhau (2,5x2,5x2,5)cm được làm bằng xốp, bên ngoài từng mặt có dán giấy in hình 06 con vật: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (*một*) bàn bầu cua bằng giấy có in hình con gà, bầu, tôm, cua và bị rách một góc vị trí cá và nai; 01 (*một*) đĩa bằng nhựa mặt màu trắng đường kính 35cm, ở giữa có khoét một lỗ trống; 01 (*một*) đĩa bằng kim loại màu xám, đường kính 18cm; 01 (*một*) thau bằng kim loại đường kính 17cm, cao 5cm, đã bị móp; 01 (*một*) thau bằng kim loại đường kính 30cm, cao 8cm, dưới đáy thau có in nổi chữ "DESIGN GERMANY".

(Các vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/02/2025 giữa Công an huyện P với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định và Ủy nhiệm chi của Công an huyện P lập ngày 27/02/2025).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Ngọc T2, Trần Đăng D, Hồ Văn T5, Trần Văn N, Trương Triệu H1, Hồ Xuân Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Bình Định;
- VKSND H. Phù Mỹ;
- Các bị cáo;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng